

NGHỊ ĐỊNH số 486-TTg ngày 4-11-1958
ban hành bản điều lệ quản lý mậu dịch
tiểu ngạch nhân dân trong khu vực
biên giới Việt — Trung.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ những nghị định thư ký ngày 7 tháng 7 năm 1955 tại Bắc kinh giữa đại biểu của Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa và nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa về việc mở mậu dịch tiểu ngạch và về việc đổi tiền ở biên giới hai nước;

Căn cứ nghị định số 587-TTg ngày 24 tháng 9 năm 1955 ban hành điều lệ quản lý mậu dịch tiểu ngạch nhân dân trong khu vực biên giới Việt — Trung;

Căn cứ biên bản cuộc hội đàm giữa Phái đoàn mậu dịch hai nước ngày 25 tháng 2 năm 1958 tại Bắc kinh quyết định sửa đổi một số điều khoản về mậu dịch biên giới giữa hai nước;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Ngoại thương;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay ban hành bản điều lệ quản lý mậu dịch tiểu ngạch nhân dân trong khu vực biên giới Việt—Trung kèm sau đây thay cho bản điều lệ số 587-TTg ngày 24 tháng 9 năm 1955.

Điều 2. — Bộ Ngoại thương, Bộ Công an, Ngân hàng Quốc gia Việt nam, Viện Công tố và Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ quy định chi tiết thi hành bản điều lệ này.

Điều 3. — Các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại thương, Bộ trưởng Bộ Công an, Tổng giám đốc Ngân hàng Quốc gia Việt nam, Viện trưởng Viện Công tố và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 4 tháng 11 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

ĐIỀU LỆ

QUẢN LÝ MẬU DỊCH TIỂU NGẠCH
NHÂN DÂN TRONG KHU VỰC BIÊN
GIỚI VIỆT — TRUNG

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. — Chính sách mậu dịch tiểu ngạch nhân dân trong khu vực biên giới Việt—Trung của Chính phủ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung-

hoa định ra với tinh thần chiều chuộng những quan hệ kinh tế sẵn có giữa cư dân hai bên biên giới Việt—Trung, để cho cư dân biên giới hai nước được đi lại dễ dàng qua biên giới trao đổi những hàng hóa cần thiết cho đời sống hàng ngày. Mọi cư dân biên giới có nhiệm vụ chấp hành đầy đủ chính sách của Chính phủ hai nước, bảo vệ chính sách chống những hành động trái phép gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình chính trị, kinh tế và tiền tệ ở khu vực biên giới, đến quan hệ hữu nghị giữa nhân dân biên giới hai nước anh em.

Điều 2. — Khu vực biên giới nói trong bản điều lệ này là khu vực chạy dọc theo biên giới hai nước Việt-nam và Trung-hoa từ phía tây Khu Tự trị Thái-mèo giáp nước Lào đến bờ bể phía đông tỉnh Hải-ninh, rộng từ biên giới đi vào nội địa mỗi bên 20 cây số.

CHƯƠNG II

QUA LẠI TRAO ĐỔI

Điều 3. — Chỉ những cư dân ở trong khu vực biên giới nói trong điều 2 mới được phép qua lại biên giới để trao đổi.

Điều 4. — Cư dân trong khu vực biên giới phía Việt-nam muốn sang thị trường ở khu vực biên giới phía Trung-quốc để trao đổi phải có giấy thông hành do cơ quan Công an biên phòng cấp.

Điều 5. — Mỗi ngày, mỗi người chỉ được phép qua lại một lần, mỗi lần chỉ được trao đổi một số hàng trị giá không quá 10 đồng nhân dân tệ hay số tiền Việt-nam trị giá tương đương và phải tuân theo các thể lệ hải quan, thuế khóa và các luật lệ do Chính phủ hai nước đã công bố.

Điều 6. — Cư dân biên giới chỉ được trao đổi trên những thị trường nhất định và qua những cửa khẩu nhất định do Bộ Ngoại thương công bố.

CHƯƠNG III

HÀNG HÓA

Điều 7. — Cư dân biên giới chỉ được mang đi trao đổi những hàng hóa do mình sản xuất ra, trừ những hàng thuộc loại cấm hoặc hạn chế xuất khẩu, và chỉ được phép mua về những hàng hóa cần thiết cho đời sống hàng ngày, trừ những hàng thuộc loại cấm hoặc hạn chế nhập khẩu.

Bộ Ngoại thương sẽ quy định những hàng hóa được phép trao đổi và công bố cho nhân dân biên giới biết.

Điều 8. — Việc đánh thuế xuất nhập khẩu vào các hàng hóa trao đổi giữa cư dân biên giới sẽ

theo chính sách thuế xuất nhập khẩu riêng áp dụng cho mậu dịch tiểu ngạch biên giới Việt—Trung.

Khi cần thiết, Bộ Ngoại thương sẽ căn cứ vào tình hình trao đổi thực tế mà đề nghị Chính phủ sửa đổi bảng hàng cần đánh thuế và thuế suất.

CHƯƠNG IV

TIỀN TỆ

Điều 9. — Cư dân trong khu vực biên giới hai nước phải thi hành đúng thể lệ quản lý ngoại hối của Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa.

Không ai được mang tiền Việt nam ra khỏi nước Việt nam hoặc mang nhân dân tệ vào nước Việt nam, trừ khi nào được Ngân hàng quốc gia Việt-nam cho phép.

Điều 10. — Cư dân trong khu vực biên giới hai nước chỉ được đổi số tiền thừa sau khi trao đổi hàng, số tiền này không được quá một đồng nhân dân tệ hoặc số tiền Việt nam trị giá tương đương.

Cư dân trong khu vực biên giới phía Việt-nam, khi mang hàng sang thị trường biên giới phía Trung quốc trao đổi có thể được Ngân hàng đổi cho một số nhân dân tệ nhỏ để chi tiêu những khoản thật cần thiết trước khi bán hàng. Trường hợp cần thiết được đổi tiền và mức tiền có thể được đổi sẽ do Ngân hàng quốc gia Việt-nam ấn định cho từng cửa khẩu.

CHƯƠNG V

THƯỞNG PHẠT

Điều 11. — Đối với những hành động vi phạm các điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 nói trên thì sẽ tùy trường hợp nhẹ hay nặng, vô tình hay hữu ý mà áp dụng một hoặc nhiều trong các hình thức xử lý sau đây:

a) Cảnh cáo, rút giấy thông hành không cho phép xuất biên một thời gian.

b) Tịch thu một phần hay toàn bộ số hàng trái phép; phạt tiền nhiều nhất là 3 lần trị giá số hàng trái phép, hoặc vừa tịch thu vừa phạt tiền.

Đối với những hàng cấm thì tịch thu toàn bộ. Phương tiện hoặc dụng cụ dùng để vận chuyển che giấu hàng trái phép có thể bị tịch thu cùng với hàng trái phép.

Điều 12. — Đối với những hành động vi phạm điều 9 nói trên thì sẽ tùy theo trường hợp nhẹ hay

nặng mà áp dụng một hoặc nhiều trong các hình thức xử lý sau đây:

— Phạt tiền từ 10 đến 50% trị giá số tiền mang trái phép.

— Tịch thu một phần hoặc toàn bộ số tiền mang trái phép.

— Tịch thu toàn bộ tang vật và phạt tiền từ 1 đến 5 lần trị giá tiền mang trái phép.

Điều 13. — Những người phạm các điểm sau đây có thể bị truy tố trước Tòa án nhân dân tỉnh:

— Đã bị xử lý nhiều lần mà vẫn ngoan cố tái phạm.

— Buôn lậu chuyên nghiệp, buôn lậu có tổ chức.

— Cầm đầu tổ chức buôn lậu, buôn lậu gây tác hại nghiêm trọng.

Ngoài việc buôn lậu nếu xét họ còn có những hành động phá hoại chính sách, hành hung cán bộ kiểm soát, phá hoại tiền tệ, phản tuyên truyền v.v. thì sẽ chiếu theo hình luật chung mà trừng phạt thêm về các tội đó.

Điều 14. — Cơ quan Công an, Hải quan và Ngân hàng là ba cơ quan được quyền xử lý, ngành nào trong phạm vi nhiệm vụ ngành đó, đối với những hành động phạm pháp quy định trong điều 11 và 12.

Nếu xét thấy cần phải truy tố người phạm pháp trước pháp luật thì các cơ quan nói trên chuyển hồ sơ có đề nghị rõ ràng sang cho Công tố viên tòa án tỉnh xét và quyết định.

Điều 15. — Để khuyến khích mọi người bảo vệ chính sách mậu dịch tiểu ngạch nhân dân trong khu vực biên giới Việt—Trung, nay quyết định các hình thức khen thưởng sau đây:

— Tất cả những người tố cáo hoặc bắt được những vụ phạm pháp nói ở điều 11 sẽ được thưởng từ 20 đến 50% số tiền phạt và từ 20 đến 50% trị giá hàng tịch thu nếu có.

— Tất cả những người tố cáo hoặc bắt được những vụ phạm pháp nói ở điều 12 sẽ được thưởng từ 10 đến 30% số tiền phạt và từ 10 đến 30% trị giá số tiền bị tịch thu.

Ban hành kèm theo nghị định số 486-TTg ngày 4-11-1958 để thay thế cho bản điều lệ số 587-TTg ngày 24-9-1955.

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG